

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
1168**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 1168

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 1168 CONSTRUCTION AND INVESTMENT, BUSINESS TRADING CORPORATION COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107697224

3. Ngày thành lập: 09/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 05, nhà B5, khu TT Công ty PLNC Văn Điển, đường Tựu Liệt, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934369700- 0983343668

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải độc hại	3812
2.	Trồng cây lâu năm khác	0129
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Phá dỡ	4311
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

21.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
22.	Bán buôn đồ uống	4633
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6820
26.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ hoạt động nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7820
27.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ hoạt động nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7830
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329

30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
35.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
38.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710
49.	Điều hành tua du lịch	7912
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Xây dựng nhà các loại	4100
54.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210(Chính)
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
56.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
59.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
60.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
61.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
62.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
63.	Bốc xếp hàng hóa	5224
64.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
65.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
66.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
68.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
69.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118

70.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội - ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế điện - cơ điện công trình - Thiết kế cấp thoát nước - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ	7110
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM NGỌC NAM	P1504-21T2- Chung cư Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.000	270.000.000	15,000	013678048	
			Tổng số	27.000	270.000.000	15,000		
2	PHẠM NGỌC TRƯƠNG	P504-B3 tập thể Vĩnh Hồ, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	126.000	1.260.000.000	70,000	012160048	
			Tổng số	126.000	1.260.000.000	70,000		
3	HỒ THỊ THÚY HẰNG	Số 05, nhà B5 TT Công ty PLNC Văn Điển, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.000	270.000.000	15,000	012715794	
			Tổng số	27.000	270.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGỌC NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/01/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013678048

Ngày cấp: 05/12/2013 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P1504-21T2- Chung cư Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: P1504-21T2- Chung cư Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội